**Tiếng việt**

**CHỦ ĐỀ 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

 ***BÀI 2: THỜI GIAN CỦA EM***

## *BÀI ĐỌC 1: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI*

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Đọc đúng bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*: Thời gian rất đáng quý; cần làm việc, học hành chăm chỉ để không lãng phí thời gian.

Biết cách sử dụng một số từ ngữ chỉ ngày, năm (liên quan đến hiện tại, quá khứ, tương lai).

\*Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

\*Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của các em (quý thời gian, không lãng phí thời gian).

HTL 2 khổ cuối của bài thơ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

 - Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong tiếng Việt).

– Bài học ở HS bồi dưỡng ở học sinh tinh thần trách nhiệm:

+ Biết giá trị của thời gian, biết quý thời gian, tiếc thời gian.

+ Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’****25’****15’****15’****5’** | **1.Khởi động:****1.1.Chia sẻ về chủ điểm:**- Cho học sinh chơi trò chơi- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.- GV kiểm tra xem HS có mang lịch đến lớp không; GV phát lịch cho nhóm không mang lịch, giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.- GV mời một số HS trình bày kết quả:+ Câu 1: Quan sát tranh và cho biết, mỗi vật trong tranh dùng để làm gì?+ Câu 2: Đọc một quyển lịch hoặc tờ lịch tháng và cho biết:a) Năm nay là năm nào?b) Tháng này là tháng mấy?c) Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy?**1.2. Giới thiệu bài đọc: “Ngày hôm qua đâu rồi”** GV giới thiệu: Đây là quyển lịch để ghi ngày, tháng, năm. Lịch gồm 365 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày. Mỗi ngày em bóc đi 1 tờ lịch. Đó là tờ lịch ghi ngày hôm qua. Trên quyển lịch lại xuất hiện một ngày mới. Có một bạn nhỏ cầm tờ lịch trên tay, băn khoăn: *Ngày hôm qua đâu rồi?* Vậy ngày hôm qua đi đâu? Nó có mất đi không? Làm thế nào để ngày hôm qua không mất đi, để thời gian không lãng phí? Bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* sẽ giúp các em trả lời những CH đó.**2. Khám phá:****.HĐ 1: Đọc thành tiếng**- **GV đọc diễn cảm bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*** (giọng chậm rãi, tình cảm), - GV tổ chức cho HS luyện đọc:+ HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. . GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.+ HS đọc tiếp nối từng khổ thơ. GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ. VD: *Em cầm tờ lịch cũ: // Ngày hôm qua đầu rồi? // Ra ngoài sân / hỏi bổ // Xoa đầu em, / bố cười. //*Giải nghĩa từ ngữ SGK+ HS đọc nhóm đôi+ GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).+ GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) – giọng nhỏ.+ GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. **HĐ 2: Đọc hiểu**- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*- GV nhận xét, chốt đáp án: **3. Luyện tập**- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. - GV chốt đáp án:+ BT 1: Các từ ngữ chỉ ngày: *hôm kia – hôm qua –* **hôm nay** *– ngày mai – ngày kia*.+BT 2: Các từ ngữ chỉ năm: *năm kia – năm ngoái (năm trước)* – **năm nay** – **năm sau** (sang năm, năm tới) – **năm sau nữa**.**HTL 2 khổ thơ cuối**- GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ 3, 4 theo cách xoá dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xoá hết, chỉ giữ những chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xoá toàn bộ.- GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.**5. Vận dụng**- GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ. GV khuyến khích những HS giỏi HTL cả bài.-Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập tiếp theo | - 2 HS tiếp nối nhau đọc ND2 BT trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH.Một số HS trình bày kết quả trước lớp, cả lớp lắng nghe:+ Câu 1:-Hình chiếc đồng hồ: Một chiếc là đồng hồ báo thức, chiếc kia là đồng hồ treo tường. Đồng hồ cho em biết giờ giấc (biết thời gian). Đồng hồ báo thức còn có chuông gọi em thức dậy đúng giờ.-Hình các quyển lịch: Quyển 1 là lịch bàn (để trên mặt bàn). Quyển 2, 3 là lịch treo tường. Quyển 3 có 12 tờ để biết ngày của 12 tháng. Quyển 2 có 365 – 366 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày, hết ngày thì bóc tờ lịch đi.+ Câu 2: *HS chọn đọc 1 quyển lịch*.- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.- HS luyện đọc theo GV:+ HS đọc nhóm đôi. HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp.+ Cả lớp đọc đồng thanh.+ 1 HS đọc lại toàn bài.- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:*+ Câu 1:*-HS 1: Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?-HS 2: Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?**+ Câu 2:*-HS 2: Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích.-HS 1 phát biểu tự do.a) Vì tờ lịch ngày hôm qua đã bị bóc khỏi quyển lịch.b) Vì bạn nhỏ không thấy ngày hôm qua nữa.c) Vì ngày hôm qua đã trôi đi, không quay trở lại nữa.*+ Câu 3:*-HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý; Ngày hôm qua không mất đi vì trong ngày hôm qua:-HS2:Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – Khổ thơ 3.-Những nụ hoa hồng đã lớn lên. - Khổ thơ 2.-Em đã học hành chăm chỉ. - Khổ thơ 4.*+ Câu 4:*-HS 2 phỏng vấn: Ngày hôm qua, bạn đã làm được việc gì tốt?-HS 1: Ngày hôm qua, tôi đã giải bài toán rất nhanh, được cô khen.-HS 3: Ngày hôm qua vào buổi tối mẹ đi làm về muộn, tôi giúp mẹ trông em bé để mẹ kịp nấu cơm. Mẹ rất vui. /...- HS lắng nghe GV chốt đáp án.- HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.- HS lên bảng báo cáo kết quả. - HS lắng nghe, sửa bài.- HS HTL 2 khổ thơ cuối.- Các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.- Cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)***